ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11201/BC-SGDĐT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo - Tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 10 năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai ban hành trong tháng

Ngoài các văn bản nêu tại Phụ lục I, từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10 năm 2026, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan trực tiếp đến việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, gồm:

- Quyết định số 6324/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của UBND Thành phố về Quy chế phối hợp giữa Sở GDĐT với UBND phường, xã, đặc khu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố;

- Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của HĐND Thành phố quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

- Công văn số 10288/SGDĐT-TCCB ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Sở GDĐT hướng dẫn bố trí nhân sự sau sắp xếp;

- Công văn số 4665/UBND-VX ngày 07 tháng 10 năm 2026 của UBND Thành phố về tinh giản biên chế đối với viên chức quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục chịu tác động do sắp xếp.

2. Thể chế hóa chính sách triển khai Luật Phát triển đô thị

Trong tháng 9 năm 2026, Sở GDĐT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố và Sở Tư pháp rà soát, đẩy

nhanh tiến độ xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật triển khai Luật Phát triển đô thị trong lĩnh vực GDĐT. Kết quả cụ thể:

a) Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, chính sách đầu tư đối với cơ sở GDĐT công lập: qua đánh giá của Thường trực HĐND Thành phố, dự thảo còn một số vướng mắc, chưa tạo đột phá thực chất mà chủ yếu lặp lại quy định hiện hành. Thường trực HĐND đã thống nhất lùi thời hạn trình sang Kỳ họp thường kỳ tháng 10 năm 2026 để rà soát, lấy ý kiến chuyên sâu của hiệu trưởng các trường công lập tiên tiến, chất lượng cao và các đơn vị liên quan. Các nội dung tập trung chỉnh lý gồm:

- Bổ sung định nghĩa rõ ràng về "Trường công lập chất lượng cao";

- Mở rộng cơ chế khuyến khích cho khối ngoài công lập chất lượng cao;

- Làm rõ phân cấp quản lý trực tiếp giữa Sở GDĐT và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã, phường để tránh đùn đẩy thủ tục;

- Đột phá cơ chế tự chủ tài chính theo hướng quy định khung định mức kinh tế - kỹ thuật, cho phép đơn vị tự chủ chủ động phân phối nguồn thặng dư vào thu nhập tăng thêm và quỹ phúc lợi, khen thưởng.

Sở GDĐT đang hoàn thiện báo cáo tiếp thu, giải trình.

b) Các Nghị quyết khác triển khai Luật Phát triển đô thị:

- Nghị quyết quy định mức học phí cơ sở chất lượng cao, công lập tiên tiến: đã hoàn thành hồ sơ dự thảo, lịch khảo sát chuyển sang ngày 14/9/2026;

- Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng và hỗ trợ học phí ngành, nghề trọng điểm: Ban Văn hóa - Xã hội đã góp ý, đề nghị trình trong tháng 10 năm 2026;

- Nghị quyết quy định chính sách cấp học bổng, cơ chế ưu đãi đặc biệt đối với người có tài năng xuất sắc: đã chuyển Sở Nội vụ chủ trì;

- Nghị quyết hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia hoạt động giáo dục và Nghị quyết hỗ trợ phát triển giáo dục toàn diện (mầm non, phổ thông, người khuyết tật): đã hoàn thành hồ sơ dự thảo.

c) Các Quyết định của UBND Thành phố: đã xây dựng hồ sơ dự thảo các Quyết định sau:

- Quyết định quy định liên kết giáo dục với nước ngoài;

- Quyết định bổ sung chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

- Quyết định chương trình giáo dục cho trường chất lượng cao, trường liên kết;

- Quyết định quy định tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng, dịch vụ giáo dục;

- Quyết định quy định thủ tục thành lập, sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

d) Nghị quyết ban hành theo quy trình rút gọn trình Kỳ họp tháng 9 năm 2026:

Nghị quyết hỗ trợ tiền ăn cho học sinh nội trú các trường giáo dục chuyên biệt công lập và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm học 2026 - 2027 đã được Thường trực HĐND chấp thuận quy trình rút gọn ngày 11/9/2026, đang thẩm định tại Sở Tư pháp.

2. Tích hợp Chiến lược phát triển giáo dục (Quyết định số 1705/QĐ-TTg, Quyết định số 192/QĐ-UBND, Quyết định số 4393/QĐ-UBND)

Sở GDĐT đã hoàn thành Báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục, khẳng định việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW được lồng ghép với Kế hoạch 4393/QĐ-UBND. Toàn Thành phố kiên trì giữ vững các mục tiêu chất lượng giáo dục, không hạ thấp chỉ tiêu, đồng thời chủ động đề xuất Trung ương cơ chế đánh giá linh hoạt về tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, sĩ số lớp học và diện tích đất giáo dục, phù hợp với bối cảnh của đô thị đặc biệt có tốc độ gia tăng dân số cơ học cao.

3. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết

Sở GDĐT triển khai hiệu quả Kế hoạch số 5997/KH-SGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1410/KH-UBND

Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố giao 25 nhiệm vụ (Phụ lục I), trong đó Sở GDĐT chủ trì 19 nhiệm vụ và phối hợp thực hiện 06 nhiệm vụ do các sở, ngành, địa phương khác chủ trì. Đến thời điểm báo cáo, tiến độ thực hiện như sau:

- Đã hoàn thành: 03/25 nhiệm vụ (12%), gồm nhiệm vụ số 6 (Kế hoạch truyền thông số 5997/KH-SGDĐT), nhiệm vụ số 7 (Kế hoạch số 3468/KH-SGDĐT triển khai Quyết định số 1410/QĐ-UBND) và nhiệm vụ số 19 (Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu ngành theo Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT);

- Chưa hoàn thành, đang thực hiện: 22/25 nhiệm vụ (88%), trong đó:

+ 17 nhiệm vụ do Sở GDĐT chủ trì: 09 quyết định, cơ chế, chính sách (nhiệm vụ số 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 22, 23) đang rà soát, soạn thảo, lấy ý kiến; 04 đề án (nhiệm vụ số 4, 8, 9, 21), trong đó đề án tiếng Anh đang chờ phản hồi của UBND Thành phố, đề án bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và đề án phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đang

khảo sát, tổng hợp số liệu, đề án giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao dự kiến hoàn thành quý II năm 2027; 04 nhiệm vụ đang tổ chức triển khai (nhiệm vụ số 1, 2, 3, 5);

+ 05 nhiệm vụ do đơn vị khác chủ trì, Sở GDĐT phối hợp (nhiệm vụ số 15, 18, 20, 24, 25), trong đó ở nhiệm vụ số 24 Sở GDĐT đã hoàn thành phần việc được giao là cung cấp thông tin về các lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm.

Thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ còn lại là năm 2026 (riêng nhiệm vụ số 1 là quý I năm 2027), chưa có nhiệm vụ quá hạn. Các nhiệm vụ cần theo dõi sát: nhiệm vụ số 21 dự kiến hoàn thành quý II năm 2027, chậm so với thời hạn năm 2026 vì phải chờ sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; nhiệm vụ số 1 thực hiện theo hợp đồng thời hạn 10 tháng ký ngày 28/8/2026; nhiệm vụ số 4 đang chờ UBND Thành phố; nhiệm vụ số 18 do Sở Y tế chủ trì nhưng Sở GDĐT chưa nhận được văn bản đề nghị góp ý dự thảo. Các nhiệm vụ còn lại bảo đảm tiến độ theo lộ trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quy hoạch mạng lưới, cơ sở vật chất, đầu tư và tài chính cho giáo dục

Kết quả Chiến dịch thi đua "150 ngày đêm hoàn thành 1.000 phòng học":

Thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND Thành phố, đến trước ngày Khai giảng năm học mới (05/9/2026), kết quả thực hiện Giai đoạn 1 đã đạt và vượt các mốc tiến độ đề ra:

- Giai đoạn 1 (hoàn thành trước 05/9/2026): kế hoạch giao 53 dự án với 1.044 phòng học xây mới (809 phòng tăng thêm), tổng vốn 3.848,13 tỷ đồng. Thực tế đã thi công xong, bàn giao đưa vào sử dụng 991/1.044 phòng học xây mới (đạt 94,92% chỉ tiêu Giai đoạn 1), tương ứng 756 phòng tăng thêm. Nhờ đôn đốc đẩy nhanh một số dự án Giai đoạn 2 (Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hưởng thêm 9 phòng, Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ thêm 11 phòng) và chuyển đổi công năng (Trường THPT Hà Huy Tập thêm 16 phòng), đến trước ngày 05/9/2026 toàn Thành phố đã đưa vào khai thác 1.027 phòng học mới, hoàn thành và vượt 27 phòng học so với chỉ tiêu Kế hoạch số 165/KH-UBND.

- Kế hoạch Giai đoạn 2 (từ sau ngày 05/9/2026 đến ngày 31/12/2026): hoàn thành toàn bộ 19 dự án còn lại (301 phòng học xây mới, 277 phòng tăng thêm) với tổng kinh phí 2.375,89 tỷ đồng. Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 8652/SGDĐT-KHTC và Công văn số 8968/SGDĐT-KHTC đôn đốc các chủ đầu tư thi công, quản lý tiến độ và báo cáo định kỳ trước ngày 20 hằng tháng. Đến thời điểm báo cáo: đã hoàn thành và đưa vào sử dụng thêm 01 trường mầm non, với 08 phòng học tăng thêm, kinh phí 29,1 tỷ đồng. Như vậy, Kế hoạch 150 ngày đêm hoàn thành 1.000 phòng học còn lại 18 dự án (293 phòng học xây mới, 269 phòng học tăng thêm).

Sở GDĐT tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan và chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm hoàn thành kế hoạch đúng tiến độ.

2. Sắp xếp cơ sở giáo dục, tổ chức bộ máy và đội ngũ

Thực hiện Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026 của UBND Thành phố, Kết luận số 1288-KL/TU của Thành ủy và Công văn số 777, 814/TTg-TCCV của Thủ tướng Chính phủ, kết quả triển khai Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp đến giữa tháng 9 năm 2026 như sau:

a) Tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối cơ sở giáo dục: sau sáp nhập địa bàn, tổng số cơ sở giáo dục công lập toàn Thành phố giảm từ 2.188 xuống còn 1.486 cơ sở, giảm 702 đơn vị (tương đương 32,08%), vượt chỉ tiêu giảm 30% do Thủ tướng Chính phủ đề ra. Cụ thể:

- Mầm non giảm 268 trường (từ 706 xuống 438);

- Tiểu học giảm 282 trường (từ 790 xuống 508);

- THCS giảm 137 trường (từ 461 xuống 324);

- Mô hình trường liên cấp Tiểu học - THCS tăng từ 14 lên 44 trường (tăng 30 trường);

- Khối trực thuộc Sở: tổ chức lại Trường THPT Trung Lập thành Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao Củ Chi; Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm thành Trường THCS - THPT Lê Thị Hồng Gấm; Trung tâm GDTX - GDNN giảm 15/41 đơn vị (giảm 36,59%), trong đó 04 trung tâm dự kiến chuyển thành trường trung học nghề.

b) Bố trí đội ngũ nhân sự dôi dư và đánh giá thừa, thiếu giáo viên:

- Cán bộ quản lý (CBQL) giảm 2.745 vị trí (từ 5.874 xuống 3.129 người, giảm 46,7%); đã điều chuyển 2.462 CBQL trở lại làm giáo viên (100% đạt chuẩn chuyên môn, đúng cấp học, môn học), 127 người chuyển công tác khác, 156 người giải quyết nghỉ chế độ;

- Nhân sự hỗ trợ (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dôi dư 123 người (bố trí xong 70 người, điều chuyển 53 người); nhân sự khác 102 người (bố trí xong 91 người);

- Cân đối đội ngũ giáo viên: tổng nhu cầu là 99.057 giáo viên, hiện có 82.770 giáo viên; toàn Thành phố đang thiếu 21.960 giáo viên (cấp THCS thiếu 13.483 chỉ tiêu, THPT thiếu 3.621 chỉ tiêu), thừa cục bộ 2.496 giáo viên. Khả năng điều tiết nội bộ đạt 1.162 giáo viên; số lượng cần tuyển mới hoặc ký hợp đồng là 19.744 giáo viên.

- Bố trí cán bộ quản lý: bổ nhiệm mới 327 hiệu trưởng và 981 phó hiệu trưởng; điều động, luân chuyển 12 hiệu trưởng và 37 phó hiệu trưởng; miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ 607 hiệu trưởng và 1.982 phó hiệu trưởng; hồ sơ bổ nhiệm đạt 100%

đầy đủ, đúng quy trình, không có trường hợp chưa đạt chuẩn; tiếp nhận 02 đơn thư, phản ánh liên quan công tác cán bộ, chưa phát hiện vi phạm.

c) Tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo:

- Tuyển dụng năm học 2025 - 2026: thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2025 với nhu cầu 5.696 chỉ tiêu, đã có 4.598 người trúng tuyển (lần 1: 3.912 người, lần 2: 686 người); lần 1 đạt 97,93% chỉ tiêu mầm non, 66,26% tiểu học, 60,72% THCS và 80,86% THPT, cơ sở giáo dục chuyên biệt. Tuyển dụng năm học 2026 - 2027 thực hiện theo Luật Nhà giáo, Nghị quyết số 248/2025/QH15 và Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, dự kiến tổ chức trong tháng 11 và tháng 12 năm 2026;

- Giáo viên chuyển việc, nghỉ việc năm học 2025 - 2026 là 1.427 người (tương đương 31,04% số giáo viên tuyển dụng mới), tăng mạnh so với mức 71 - 96 người/năm giai đoạn 2022 - 2025; nguyên nhân chủ yếu là số liệu được thống kê trên phạm vi toàn Thành phố sau hợp nhất, áp lực chi phí nhà ở, sinh hoạt đô thị và tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính, cơ sở giáo dục. Năm học 2026 - 2027 đến nay có 576 giáo viên chuyển việc, nghỉ việc;

- Điều động, thuyên chuyển: UBND Thành phố đã ban hành Quy chế điều động nhà giáo (Quyết định số 3420/QĐ-UBND) và Quy chế thuyên chuyển nhà giáo (Quyết định số 3421/QĐ-UBND) ngày 09 tháng 6 năm 2026; Sở GDĐT đã giải quyết 897 trường hợp xin thuyên chuyển, còn 61 trường hợp đang chờ phản hồi của các tỉnh nơi xin chuyển đến;

- Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho 2.359 nhà giáo (1.908 người tại cơ sở giáo dục thuộc cấp xã, 451 người tại cơ sở giáo dục thuộc cấp Sở quản lý);

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: tiểu học 95,52%, THCS 97%, THPT 100%; việc nâng chuẩn thực hiện theo Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND Thành phố (giai đoạn 2026 - 2028);

- Đánh giá, xếp loại năm học 2025 - 2026: cán bộ quản lý (2.407 người) xếp loại tốt 87,74%, khá 12,13%, đạt 0,12%; giáo viên (66.997 người) xếp loại tốt 77,67%, khá 21,69%, đạt 0,6%, chưa đạt 0,04%;

- Bồi dưỡng: từ năm 2023 đến nay đã bồi dưỡng cho 89.246 cán bộ quản lý, giáo viên; cử 2.386 giáo viên đi đào tạo nâng trình độ chuẩn; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho 1.154 cán bộ quản lý sau sắp xếp;

- Quản lý nhà nước ở cấp xã: toàn Thành phố có 341 công chức cấp xã phụ trách giáo dục, trong đó 154 người có chuyên môn sư phạm hoặc quản lý giáo dục; Sở GDĐT tiếp tục tập huấn và bố trí đầu mối hỗ trợ cố định theo cụm phường, xã.

3. Bảo đảm các điều kiện năm học 2026 - 2027

- Nhân sự cho trường học mới: Sở GDĐT đã điều động, bổ sung 111 giáo viên và 10 nhân viên cho 05 trường học mới thành lập, bảo đảm vận hành thông suốt ngay từ đầu năm học.

- Sách giáo khoa: công tác cung ứng được theo dõi, phối hợp ngay từ đầu năm học. Theo thông tin từ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, đến ngày 02/10/2026, 100% học sinh trên địa bàn Thành phố đã được cung ứng đầy đủ sách giáo khoa; đến nay Sở GDĐT chưa ghi nhận thêm trường hợp cơ sở giáo dục phản ánh thiếu sách giáo khoa.

- Dạy học 02 buổi/ngày: theo Cơ sở dữ liệu ngành ngày 06 tháng 10 năm 2026, toàn Thành phố (công lập và ngoài công lập) có 1.169/1.278 trường (91,47%), 44.977/53.453 lớp (84,14%) và 1.633.055/2.058.347 học sinh phổ thông (79,34%) học 02 buổi/ngày; cao nhất ở THPT (92,11%), tiếp đến tiểu học (80,87%), thấp nhất ở THCS (71,46%).

- Bán trú: 2.374/2.402 cơ sở giáo dục (98,83%) đã tổ chức bữa ăn bán trú, nội trú; còn 28 trường công lập (18 tiểu học, 06 THCS, 04 THPT) chưa tổ chức do mới sáp nhập, chưa có con dấu, chưa hoàn tất thẩm định hồ sơ pháp lý của đơn vị cung cấp suất ăn hoặc chưa ký được hợp đồng. Sở GDĐT đã chỉ đạo tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm (Công văn số 9632/SGDĐT-HSSV ngày 16 tháng 9 năm 2026), yêu cầu các cơ sở giáo dục tự kiểm tra, báo cáo sự cố ngộ độc thực phẩm trong vòng 60 phút.

- Cơ sở vật chất: còn thiếu 2.479 phòng học và 75 phòng học bộ môn so với quy mô học sinh.

4. Giáo dục mầm non

Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố xem xét, phê duyệt danh sách trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; thời hạn hoàn thành: ngày 30 tháng 10 năm 2026.

5. Giáo dục phổ thông

- Chuẩn Tin học của học sinh: thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; không thay đổi so với tháng 9 năm 2026.

- Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045": Sở GDĐT đã tham mưu dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và trình UBND Thành phố ban hành. Trong tháng 10 năm 2026, Sở tập trung theo dõi, chờ văn bản phản hồi của UBND Thành phố hoặc công văn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

6. Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, đại học và nguồn nhân lực chất lượng cao

Hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) Thành phố sau sắp xếp có 446 cơ sở (104 công lập, 342 ngoài công lập) với khoảng 316.275 người học các hệ. Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 22,26%; số người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và STEM đạt 28,09%. Toàn Thành phố có 08 chương trình đào tạo và 01 cơ sở GDNN đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt trên 80%.

- Ngày 06 tháng 10 năm 2026, tổ chức Hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ hoạt động giảng dạy cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm 2026, thu hút hơn 220 nhà giáo tham dự;

- Ngày 06 tháng 10 năm 2026, tổ chức Lễ phát động Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 gắn với Ngày hội Công dân số Thành phố Hồ Chí Minh, thu hút hơn 2.000 lượt người tham dự.

7. Quản lý chất lượng, trường đạt chuẩn quốc gia

Sở GDĐT đang triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục gắn với công nhận trường chuẩn quốc gia; ưu tiên cải tạo, nâng cấp trang thiết bị phòng bộ môn và sân chơi bãi tập theo Thông tư của Bộ GDĐT.

Chỉ tiêu năm 2026 đối với tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia là 60 %, kết quả đạt được 60,53% (vượt chỉ tiêu 0,53 %).

8. Công tác học sinh, sinh viên

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026–2035 và Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026–2035 của ngành Giáo dục, Sở GDĐT đã xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026–2035 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch, Sở GDĐT đã lấy ý kiến các sở, ngành và UBND các phường, xã, đặc khu. Đến ngày 07 tháng 7 năm 2026, Sở đã tiếp nhận 103 văn bản góp ý, trong đó 92 văn bản thống nhất với nội dung dự thảo và 11 văn bản có ý kiến góp ý, đề xuất điều chỉnh, bổ sung. Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến, Sở đã hoàn thiện hồ sơ, trình UBND Thành phố tại Tờ trình số 7673/TTr-SGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2026.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 444/KH-UBND về triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn

2026–2035 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kế hoạch xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao chất lượng công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng ngừa và phát hiện sớm bệnh, tật học đường; bảo đảm dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh môi trường; chăm sóc sức khỏe tâm thần, tăng cường hoạt động thể lực và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe người học.

Để cụ thể hóa Kế hoạch của UBND Thành phố trong ngành giáo dục và đào tạo, Sở GDĐT đã xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026–2035 trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời ban hành Công văn số 9995/SGDĐT-HSSV ngày 22 tháng 9 năm 2026 đề nghị Sở Y tế góp ý. Ngày 28 tháng 9 năm 2026, Sở tiếp tục có Công văn số 10307/SGDĐT-HSSV đề nghị Sở Y tế góp ý lần 2 nhằm hoàn thiện dự thảo, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Trong tháng 10 năm 2026, Sở GDĐT tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trên cơ sở Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của UBND Thành phố. Nội dung dự thảo tập trung cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, bảo đảm dinh dưỡng học đường, chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; phòng, chống bệnh, tật học đường; chăm sóc sức khỏe tâm thần; tăng cường giáo dục sức khỏe, hoạt động thể lực; từng bước chuẩn hóa và số hóa dữ liệu sức khỏe người học. Đồng thời, dự thảo xác định trách nhiệm tổ chức thực hiện, cơ chế phối hợp, theo dõi và đánh giá kết quả giữa các phòng chuyên môn, cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Sở GDĐT tiếp tục theo dõi, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc tham mưu ban hành Kế hoạch số 444/KH-UBND và xây dựng Kế hoạch triển khai của ngành góp phần cụ thể hóa định hướng, nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phát triển thể chất cho học sinh; đồng thời Sở tiếp tục phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, hoàn thiện các quy định chuyên môn thuộc thẩm quyền.

9. Chuyển đổi số, học bạ số và cải cách hành chính

- Đưa vào vận hành Nền tảng Bản đồ số giáo dục EDUGIS tích hợp trên nền tảng HCMC OneMap với hơn 1 triệu đối tượng dữ liệu, kết nối 168 phường, xã và các Ban Quản lý dự án để giám sát trực tuyến 634 dự án trường học; ứng dụng thuật toán phân tích không gian giúp rút ngắn thời gian lập và thẩm định quy hoạch.

- Vận hành Trục dữ liệu ngành với hơn 10 phân hệ nghiệp vụ, đối soát thường xuyên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiện đại hóa công tác quản trị nội bộ.

- Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Thành phố kết nối với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua API, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng nhập một lần bằng VNeID; đến ngày 30 tháng 9 năm 2026 quản lý 7.012 cơ sở giáo dục, 81.743 lớp, 197.483 hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đã cấp 675.443 tài khoản cho 03 cấp (Thành phố, xã, nhà trường); trên 99% đối tượng được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Từ quý IV năm 2026, 100% viên chức được cấp tài khoản, đăng ký nhiệm vụ và đánh giá trên Hệ thống đánh giá theo kết quả công việc (KPI); hồ sơ thi đua, khen thưởng được xử lý 100% trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh số hóa quy trình chuyên môn thông qua áp dụng Sổ đầu bài điện tử với chữ ký số 3 cấp độ; đồng bộ dữ liệu Học bạ số quốc gia về Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các khối lớp 1, 6 và 10.

- Tiếp tục thu học phí không dùng tiền mặt, đạt tỷ lệ 100% tại tất cả các cơ sở giáo dục công lập.

- Triển khai các "Phòng học số" và mô hình "lớp học không biên giới" tại các địa bàn ngoại thành, biển đảo nhằm thu hẹp khoảng cách giáo dục, bảo đảm cơ hội tiếp cận tri thức bình đẳng cho học sinh.

- Triển khai đồng bộ hệ thống tiếp nhận thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ từ tháng 7 năm 2025, thay thế hoàn toàn việc luân chuyển văn bản giấy, qua đó đã tiếp nhận và giải quyết trực tuyến hơn 8.700 hồ sơ.

- Rà soát, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa 27 TTHC, với tỷ lệ chi phí tiết kiệm 61,65%; đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung 18 văn bản, gồm 04 Nghị định của Chính phủ, 13 Thông tư và 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC.

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành 01 Quyết định về việc công bố danh mục TTHC các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GDĐT.

- Tiếp nhận và trả lời đúng thời hạn 7/7 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về việc giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và 4/4 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Cổng 1022 của Thành phố.

- Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị Đối thoại doanh nghiệp và chính quyền Thành phố lần thứ 277.

10. Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập, có yếu tố nước ngoài

Sở GDĐT đã chủ động rà soát danh sách các trường quốc tế, trường có vốn đầu tư nước ngoài, cung cấp cho Công an Thành phố để phối hợp xây dựng Quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong tháng 11 năm 2026, Sở tiếp tục phối hợp với Công an Thành phố xây dựng Quy định này.

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại, khó khăn

a) Điểm nghẽn quỹ đất và tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: quỹ đất dành cho giáo dục tại khu vực đô thị trung tâm hiện thiếu, chi phí đền bù giải tỏa cao. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia toàn Thành phố mới đạt 34,54% so với mục tiêu 80% (mầm non 28,37%, tiểu học 35,22%, THCS 43,17%, THPT 40,62%), đặc biệt rất thấp tại các phường đô thị hóa nhanh (phường Bình Hưng Hòa 0%, phường Nhiêu Lộc 20%, phường Vườn Lài 16,67%).

b) Vướng mắc vận hành thực tế tại 30 cơ sở giáo dục sau sáp nhập: sau khi thực hiện Quyết định số 5161/QĐ-UBND, khoảng 30 cơ sở giáo dục gặp bất cập lớn trong công tác quản trị do địa bàn trải rộng, khoảng cách từ phân hiệu, điểm trường đến trụ sở chính quá xa (từ 5 km đến 17 km) hoặc phải quản lý từ 3 - 5 điểm lẻ (tiêu biểu như Trường Mầm non Hưng Hòa, Trường Tiểu học - THCS Chánh Phú Hòa, Trường Tiểu học - THCS - Mầm non Lý Nhơn, Trường THCS Trần Hưng Đạo, Trường Mầm non Phước Vĩnh...). Tình trạng này gây khó khăn cho hoạt động chuyên môn tập trung, sinh hoạt bộ môn và công tác bảo đảm an toàn cho học sinh.

c) Thừa, thiếu giáo viên cục bộ và thiếu giáo viên môn đặc thù: toàn Thành phố còn thiếu 21.960 giáo viên, tập trung ở cấp THCS (13.483) và các môn học thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục quốc phòng và an ninh). Khả năng tuyển dụng và điều chuyển còn vướng rào cản về cơ chế biên chế, chi phí sinh hoạt đô thị cao; giáo viên chuyển việc, nghỉ việc năm học 2025 - 2026 là 1.427 người, bằng 31,04% số giáo viên tuyển dụng mới.

d) Thể chế chính sách triển khai Luật Phát triển đô thị: các dự thảo Nghị quyết về cơ chế quản lý, tài chính, đầu tư đang hoàn thiện.

đ) Năng lực quản lý giáo dục ở cấp xã chưa đồng đều: công chức phụ trách giáo dục thường kiêm nhiệm, ít người có chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn liên trường, bồi dưỡng giáo viên, các kỳ thi, cuộc thi trước đây do cấp huyện làm đầu mối bị gián đoạn hoặc thiếu đầu mối ở giai đoạn đầu; ranh giới trách nhiệm giữa cấp Sở và cấp xã chưa rõ ở nội dung chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn.

e) Tổ chức bán trú và cơ sở vật chất: còn 28 trường công lập chưa tổ chức được bữa ăn bán trú; còn thiếu 2.479 phòng học và 75 phòng học bộ môn; tỷ lệ học sinh học 02 buổi/ngày ở THCS mới đạt 71,46%.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan: áp lực gia tăng dân số cơ học quá nhanh; đặc thù quy hoạch đô thị lịch sử không còn quỹ đất công lớn; việc mở rộng địa giới hành chính làm tăng khối lượng quản lý; các quy chuẩn kiểm định

trường chuẩn quốc gia hiện hành chưa có tiêu chí riêng cho siêu đô thị có mật độ dân số cao; thu nhập của nhà giáo chưa tương xứng với chi phí nhà ở, sinh hoạt tại đô thị đặc biệt; nguồn tuyển các môn Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ hạn chế; định mức số lượng người làm việc, chỉ tiêu biên chế chưa đáp ứng kịp quy mô trường, lớp tăng.

b) Nguyên nhân chủ quan: một số chính quyền cơ sở chưa chủ động cập nhật quy hoạch đất giáo dục; công tác phối hợp liên ngành (GDĐT - Nội vụ - Tài chính - Quy hoạch Kiến trúc) có lúc còn qua nhiều khâu trung gian; chế độ đãi ngộ nhà giáo chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút nhân tài ở các môn đặc thù.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG TIẾP THEO

1. Hoàn thiện hệ thống thể chế trình HĐND Thành phố

Sở GDĐT tập trung tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, tiếp tục lấy ý kiến hiệu trưởng các trường chất lượng cao, tiên tiến để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết về cơ chế quản lý, tài chính, đầu tư. Đưa vào dự thảo các quy định đột phá: định nghĩa rõ trường chất lượng cao; mở rộng áp dụng cho khối tư thục; giao quyền linh hoạt về biên chế cấp phó; phân cấp triệt để cho cấp xã, phường; cho phép chủ động phân phối nguồn thặng dư tự chủ tài chính vào thu nhập tăng thêm và quỹ phúc lợi. Hoàn thiện hồ sơ các Nghị quyết về học phí, hỗ trợ học tập, cấp học bổng tài năng trình HĐND.

2. Quyết liệt điều hành Giai đoạn 2 Chiến dịch thi đua 1.000 phòng học

Đôn đốc 19 dự án còn lại (301 phòng học xây mới) hoàn thành 100% trước ngày 31/12/2026. Kiểm soát tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn về vốn và mặt bằng cho các địa phương đô thị hóa nhanh.

3. Tháo gỡ khó khăn thực tế cho 30 cơ sở giáo dục sau sáp nhập

Thành lập đoàn khảo sát trực tiếp tại 30 trường có phân hiệu xa (5 - 17 km) hoặc nhiều điểm lẻ; hướng dẫn phương án quản trị linh hoạt, tăng cường hạ tầng kết nối số, trang bị xe đưa đón hoặc đề xuất phương án điều chỉnh điểm trường phù hợp, nhằm bảo đảm an toàn cho học sinh và thuận lợi cho giáo viên.

4. Giải quyết bài toán thiếu giáo viên

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức năm học 2026 - 2027 (dự kiến tháng 11 và tháng 12 năm 2026); thực hiện cơ chế hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng linh hoạt đối với 19.744 vị trí còn thiếu; đẩy mạnh điều tiết nội bộ giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; đề xuất chính sách phụ cấp thu hút giáo viên môn đặc thù.

5. Đẩy mạnh Đề án tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai và Chuyển đổi số

Hoàn thiện hồ sơ Đề án "Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2026-2035"; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành sau sắp xếp cơ sở giáo dục. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng:

- Giáo dục mầm non: khảo sát và báo cáo thực trạng các điều kiện về đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục mầm non, thời gian hoàn thành tháng 11 năm 2026; thực hiện thí điểm tích hợp tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Giáo dục phổ thông: triển khai các nhiệm vụ của năm 2026 sau khi UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

- Học sinh, sinh viên: tiếp tục tham mưu triển khai các nhiệm vụ giáo dục toàn diện, trọng tâm là phát triển nghệ thuật, thể thao học đường, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp và nâng cao chất lượng sức khỏe, dinh dưỡng học đường, cụ thể:

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động nghệ thuật, thể dục, thể thao tại các cơ sở giáo dục; rà soát và theo dõi kết quả thực hiện chỉ tiêu 17 tại Phụ lục II;

+ Triển khai Kế hoạch số 8406/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026, hoàn thiện công tác chuẩn bị tổ chức Cuộc thi và Ngày hội Khởi nghiệp cấp Thành phố năm học 2026–2027, tăng cường hỗ trợ, kết nối các dự án khởi nghiệp khả thi nhằm thực hiện chỉ tiêu 38 tại Phụ lục II;

+ Tham mưu Sở GDĐT hoàn thiện, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026–2035 trong ngành Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của UBND Thành phố; phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai các giải pháp nâng cao dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh và theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ số 18 tại Phụ lục I.

6. Ổn định đội ngũ và tổ chức dạy học sau sắp xếp

Hoàn tất thủ tục để 28 trường công lập còn lại tổ chức bữa ăn bán trú; tăng cường kiểm tra đột xuất bếp ăn, căng tin, nhất là tại trường mới sáp nhập hoặc mới thay đổi đơn vị cung cấp suất ăn. Tập huấn công chức cấp xã, bảo đảm mỗi phường, xã có ít nhất 01 công chức được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; phân công đầu mối hỗ trợ cố định cho từng cụm phường, xã. Hướng dẫn phối hợp liên phường trong coi, chấm bài kiểm tra lớp 5 tại địa bàn không có trường THCS; kiểm tra công tác nhân sự tại trường THPT công lập (dự kiến tháng 12 năm 2026).

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 71-NQ/TW trên địa bàn Thành phố, Sở GDĐT kính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo các nội dung cụ thể như sau:

1. Kiến nghị đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nghiên cứu, ban hành quy định về cơ chế và trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với Nền tảng dữ liệu dùng chung của Thành phố (bao gồm thông tin về quy mô tuyển sinh, kết quả tốt nghiệp theo ngành đào tạo, chất lượng đầu ra và tình trạng việc làm của người học sau tốt nghiệp).

Mục đích: phục vụ công tác dự báo nhu cầu nhân lực, định hướng đào tạo và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố.

Về quản lý, sử dụng đội ngũ nhà giáo, kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 232/2026/NĐ-CP trong lĩnh vực giáo dục; bổ sung vào danh mục vị trí việc làm các nhiệm vụ mới (chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ giáo dục hòa nhập); điều chỉnh định mức số lượng người làm việc phù hợp với địa phương có quy mô giáo dục lớn, tăng dân số cơ học cao;

- Sớm hoàn thiện thể chế sau khi Nghị quyết số 248/2025/QH15 và Luật Nhà giáo có hiệu lực (Điều lệ trường học và một số thông tư còn dẫn chiếu cơ chế quản lý cũ); phân định rõ trách nhiệm của cấp Thành phố và cấp xã;

- Kết nối các phần mềm quản lý để đồng bộ dữ liệu về đội ngũ, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng giữa Trung ương và địa phương;

- Hướng dẫn thống nhất việc phân công, định mức tiết dạy đối với môn tích hợp (Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí); quy định rõ chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên Công nghệ và Tin học cấp tiểu học;

- Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm đánh giá khi cơ quan quản lý nhân sự (cấp xã) và cơ quan chỉ đạo chuyên môn (cấp Thành phố) khác nhau; hướng dẫn thống nhất tiêu chí, minh chứng đánh giá theo Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT.

2. Đề xuất đối với Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính phối hợp với Sở GDĐT:

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực trọng điểm: nghiên cứu, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; chính sách hỗ trợ người học các ngành, nghề trọng điểm, ngành tiếp cận trình độ tiên tiến khu vực và thế giới có cam kết làm việc sau tốt nghiệp phục vụ nhu cầu nhân lực của Thành phố.

- Đẩy mạnh mô hình liên kết "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp": tăng cường kết nối cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), doanh nghiệp công nghệ; ban hành cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu vào quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ, xây dựng chương trình, hỗ trợ trang thiết bị, phòng thí nghiệm và đào tạo thực hành; nghiên cứu gắn trách nhiệm phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp với thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của Thành phố.

b) Chỉ đạo UBND các phường, xã, đặc khu:

- Tiếp tục rà soát quy hoạch mạng lưới trường học gắn với quy hoạch sử dụng đất tại địa phương; lập và công bố công khai danh mục quỹ đất đủ điều kiện đầu tư xây dựng trường học.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất và nguồn lực đầu tư tại các địa bàn tập trung đông công nhân, người lao động nhập cư và khu vực có áp lực gia tăng dân số cơ học cao, bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu chỗ học cho học sinh.

c) Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính phối hợp với Sở GDĐT:

- Bố trí kinh phí bồi dưỡng nhà giáo ổn định hằng năm trong dự toán ngân sách; kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo hướng ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ giáo viên được điều động, dạy liên trường ở địa bàn xa nơi cư trú; chính sách thu hút, giữ chân giáo viên các môn thiếu nguồn và giáo viên công tác tại địa bàn ngoại thành, xã đảo, đặc khu.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong tháng 10 năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Sở GDĐT, kính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT, VP (Thông).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thụy Mỵ Châu

Phụ lục I

NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH SỐ 1410/KH-UBND NGÀY 11/3/2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 11201/BC-SGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Sở GDĐT)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành	Kết quả tháng 10/2026
1	Xây dựng trung tâm giáo dục và đào tạo quốc tế, thu hút sinh viên khu vực và thế giới	Sở GDĐT	Quý I/2027	Sau khi Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 898/QĐ-SKHCN ngày 08/6/2026 phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và phương thức khoán chi, đến ngày 28/8/2026, Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố đã chính thức ký kết Hợp đồng số 40/2026/HĐ-QKHCN với Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 10 tháng với tổng kinh phí là 2.400.000.000 đồng.
2	Phát triển Đại học Quốc gia TP.HCM và các trường đại học lớn đạt trình độ tiên tiến Châu Á	Sở GDĐT	Năm 2026	Trên cơ sở Công văn số 6623/SGDĐT-GDTXNNĐH đã ban hành nhằm triển khai nhiệm vụ đến Sở Khoa học và Công nghệ cùng các trường đại học, ngày 16/9/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chủ trì buổi làm việc với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Khoa học và Công nghệ để rà soát, thống nhất tiến độ chung; hiện tại, các đơn vị liên quan đều đang phối hợp triển khai bám sát theo đúng lộ trình đã đề ra.
3	Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Sở GDĐT	Năm 2026	- Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2026 triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ. - Hiện Sở GDĐT đang cùng các địa phương triển khai thực hiện rà soát mạng lưới trường lớp và điều kiện phổ cập theo lộ trình.
4	Xây dựng, ban hành và triển khai Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Sở GDĐT	Năm 2026	Tháng 10/2026, về Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045", nội dung hoạt động chính là tập trung theo dõi, chờ văn bản phản hồi từ UBND Thành phố hoặc công văn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành	Kết quả tháng 10/2026
5	Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đến năm 2030, tầm nhìn 2045, tăng cường liên kết với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả đào tạo nghề	Sở GDĐT	Năm 2026	- Sở GDĐT phối hợp với Sở Nội vụ hoàn thiện phương án sắp xếp mạng lưới GDNN. - Đã lập hồ sơ trình UBND Thành phố ban hành Quyết định tổ chức lại đối với 11 trường cao đẳng và 01 trường trung cấp công lập trực thuộc.
6	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 71-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2025	Kế hoạch số 5997/KH-SGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
7	Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW tại từng Sở ngành, UBND xã, phường, đặc khu trên địa bàn TP.HCM	Các Sở, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Năm 2025	Sở GDĐT đã triển khai Kế hoạch số 3468/KH-SGDĐT ngày 20/4/2026 về triển khai thực hiện Quyết định 1410/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc cụ thể hóa Chương trình hành động của Chính phủ thành kế hoạch công tác hàng năm của từng đơn vị.
8	Xây dựng Đề án bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu hội nhập	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang khảo sát nhu cầu đào tạo, xây dựng chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học và phương pháp giảng dạy tiên tiến để hoàn thiện dự thảo Đề án.
9	Xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang tổng hợp số liệu thực trạng đội ngũ giảng viên, nhà giáo tại các trường CĐ, ĐH trực thuộc để xây dựng lộ trình nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và năng lực nghiên cứu khoa học.
10	Xây dựng Quyết định quy định về cơ chế tài chính, đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang chủ trì phối hợp với Sở Tài chính rà soát các định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập để đề xuất chính sách đầu tư thích đáng.
11	Xây dựng Quyết định về quy định về đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với đào tạo các ngành, lĩnh vực trọng	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang phối hợp với các cơ sở đào tạo xác định danh mục ngành nghề trọng điểm (công nghệ cao, AI, bán dẫn, logistics) và xây dựng

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành	Kết quả tháng 10/2026
	điểm theo kết quả đầu ra trên địa bàn TP.HCM			định mức chi phí đào tạo theo kết quả đầu ra.
12	Xây dựng Quyết định về quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trong đó bổ sung quy định về cơ chế hợp tác "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp" trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang chủ trì xây dựng khung hợp tác ba bên (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp); phối hợp Sở KH&CN lấy ý kiến về quy chế thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học.
13	Xây dựng Quyết định về quy định chính sách khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang rà soát cơ chế tài chính hỗ trợ các đề tài STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường của học sinh và giáo viên phổ thông.
14	Xây dựng Quyết định về quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang phối hợp Sở Nội vụ xây dựng quy chế lựa chọn đối tượng và định mức hỗ trợ học bổng, chi phí đào tạo sau đại học ở nước ngoài đối với các ngành mũi nhọn.
15	Xây dựng quy định về mở rộng các sản phẩm tín dụng, ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP.HCM	Ngân hàng nhà nước TP.HCM	Năm 2026	Sở GDĐT đóng vai trò phối hợp, theo dõi đầu mối từ Ngân hàng Nhà nước TP.HCM trong việc thiết kế các gói vay ưu đãi đầu tư cơ sở hạ tầng giáo dục ngoài công lập.
16	Xây dựng Quyết định quy định về cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang rà soát cơ sở pháp lý và danh mục tài sản công, quỹ đất giáo dục dôi dư để đề xuất cơ chế thuê công khai, minh bạch theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
17	Xây dựng Quyết định quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về chính sách miễn, giảm thuế, tiền thuê đất để kiến nghị chính sách khuyến khích nhà đầu tư tham gia xã hội hóa giáo dục.
18	Xây dựng các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP.HCM	Sở Y tế	Năm 2026	Sở GDĐT theo dõi tiến độ: Sở Y tế chưa gửi văn bản đề nghị góp ý nội dung dự thảo quy định; Sở GDĐT đã chủ động chuẩn bị các yêu cầu thực tiễn của ngành để đóng góp ngay khi nhận văn bản.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành	Kết quả tháng 10/2026
19	Xây dựng Quyết định quy định về Hệ thống quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08/5/2024 về Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.
20	Xây dựng Đề án khuyến khích, huy động các doanh nghiệp chuyên ngành tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn TP.HCM	Sở Công Thương	Năm 2026	Sở GDĐT đang phối hợp với Sở Công Thương lập danh mục nhu cầu tập huấn kỹ năng số, AI và kết nối mạng lưới doanh nghiệp công nghệ tài trợ chương trình.
21	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao gồm các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng của trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Nội dung là ở Qúy II năm 2027. Lý do: Sau khi thực hiện trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố
22	Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước; chính sách thu hút chuyên gia, người lao động kỹ năng nghề cao, nghệ nhân, nghệ sĩ có trình độ cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề trên địa bàn TP.	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang xây dựng dự thảo tiêu chuẩn, chế độ phụ cấp và mức chi trả thù lao đặc thù nhằm thu hút nghệ nhân, kỹ sư tay nghề giỏi từ doanh nghiệp tham gia giảng dạy.
23	Xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp trên địa bàn TP.HCM	Sở GDĐT	Năm 2026	Sở GDĐT đang nghiên cứu mô hình quỹ ươm mầm khởi nghiệp và chính sách vốn vay hỗ trợ sinh viên, giảng viên thương mại hóa kết quả nghiên cứu sáng tạo trong trường đại học, cao đẳng.
24	Rà soát, cập nhật Danh mục công nghệ phát triển chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn TP.HCM	Sở KH&CN	Năm 2026	Sở GDĐT đã phối hợp cung cấp thông tin về các lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm của các cơ sở giáo dục trực thuộc để Sở KH&CN tích hợp vào danh mục chiến lược.
25	Xây dựng quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn TP.HCM	Công an TP.HCM	Năm 2026	Sở GDĐT chủ động rà soát danh sách các trường quốc tế, trường có vốn đầu tư nước ngoài; cùng cấp cho Công an Thành phố để triển khai thực hiện.

Phụ lục II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THEO KẾ HOẠCH SỐ 1410/KH-UBND

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày tháng 10 năm 2026 của Sở GDĐT)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả tháng 10/2026
A. CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN NGÀNH GDĐT			
I. Đến năm 2030			
1	Đạt tỷ lệ 300 phòng học trên 10.000 dân số trong độ tuổi từ 3 đến 18	Phòng /10.000 dân	Sở GDĐT đang rà soát tiến độ đầu tư công trung hạn các dự án xây dựng trường học mới; tính đến nay Thành phố đã đạt 280 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi từ 3 đến 18, tiếp tục ưu tiên đầu tư trường, lớp tại các khu vực đông dân cư, tập trung khu chế xuất, khu công nghiệp
2	Báo cáo thực hiện tính toán, phân bổ và xác định chỉ tiêu dân số trong quy hoạch đô thị tại xã, phường, đặc khu giai đoạn 2030-2045	Báo cáo (theo 2030; 2035; 2045)	Hoàn thành triển khai HCMEDU GIS tại địa chỉ https://gis.hcm.edu.vn để thực hiện tính toán, phân bổ và xác định chỉ tiêu dân số trong quy hoạch đô thị.
3	Phấn đấu ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia;	%	Sở GDĐT đang triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục gắn với công nhận trường chuẩn quốc gia; ưu tiên cải tạo, nâng cấp trang thiết bị phòng bộ môn và sân chơi bãi tập theo Thông tư của Bộ GDĐT.
4	Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương	%	Tiếp tục thực hiện theo lộ trình. Tham mưu UBND Thành phố ban hành Công văn số 9282/UBND-VX ngày 03 tháng 10 năm 2026 V/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ
5	Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 38% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo.	%	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo (3 - 5 tuổi) đạt trên 95,1%; trẻ nhà trẻ đạt trên 37,95%. Toàn ngành tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ theo chương trình đổi mới.
6	Phấn đấu 100% trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh	%	Tỷ lệ đạt 50,52%.
7	90% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định hiện hành.	%	Tiến độ hiện tại 84,99%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả tháng 10/2026
8	Phấn đấu tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 90%	%	Đánh giá theo từng kì, cuối học kì 1, cuối năm học
9	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	%	Đã hoàn thành
10	80% phường xã hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	%	Đánh giá sau khi kiểm tra giáo dục phổ cập
11	Tỉ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 99,5%, tỉ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,9%	%	Đánh giá sau khi hết năm học
12	Tỉ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và tương đương là 95%	%	Đánh giá sau khi hết năm học
13	Phấn đấu đạt tối thiểu 50% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trình độ ngoại ngữ A1 – A1+ hoặc tương đương.	%	Đánh giá sau khi hết năm học
14	Phấn đấu đạt tối thiểu 50% học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt cấp độ ngoại ngữ từ A2 – A2+ và hoàn thành chương trình THPT đạt từ B1 – B1+ hoặc tương đương.	%	Đánh giá sau khi hết năm học
15	Phấn đấu đạt từ 30% đến 40% học sinh đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế (trường chất lượng cao tỉ lệ 50%).	%	Đánh giá sau khi hết năm học
16	Phấn đấu mỗi phường/xã/đặc khu có ít nhất 01 trường ở mỗi cấp học thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Thành phố	Trường	Sở GDĐT đang rà soát, hoàn chỉnh thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động
17	90% học sinh phổ thông sau TN THPT biết chơi ít nhất 1 môn nghệ thuật/nhạc cụ và luyện tập ít nhất 1 môn thể thao	%	Đánh giá sau khi hết năm học
18	100% cơ sở giáo dục kết nối với các cấp quản lý giáo dục, cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương	%	Đã hoàn thành
18.1	1000 cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn Trường học số	%	10% (100 trường được công nhận)
18.2	100% các cơ sở giáo dục phổ thông có tối thiểu 01 phòng học số đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để tổ chức các hoạt động tương tác trên môi trường số.	%	Đang triển khai thực hiện cơ chế chi đầu tư
18.3	100% học sinh được tiếp cận môi trường số phục vụ học tập hướng tương tác tích cực (interactive oriented learning environments)	%	100%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả tháng 10/2026
18.4	100% cơ sở giáo dục triển khai nền tảng AI phân tích dữ liệu hoạt động của nhà trường hỗ trợ giáo viên trong nâng cao hiệu quả công tác dạy học và định hướng học tập cho học sinh.	%	100%
18.5	100% các cơ sở giáo dục triển khai các giải pháp công nghệ trong hoạt động dạy học và quản lý nhà trường;	%	100%
19	100% người học và nhà giáo của Thành phố có đủ điều kiện tiếp cận có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động dạy - học trực tuyến	%	100%
20	Hoàn thành các nội dung đạt mục tiêu của đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030; 100%TTHTCĐ có kho học liệu số về các khóa học nghề ngắn hạn	%	75/168 trung tâm học tập cộng đồng đã được thành lập, có kho học liệu số (44,6%)
21	Đến năm 2030, phấn đấu đạt 80% học sinh, sinh viên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; trên 60% học sinh, sinh viên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ.	%	Kết quả: 80 %/60%. Đã hoàn thành.
21a	Tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS vào học nghề (giáo dục nghề nghiệp) (chỉ tiêu đã báo cáo tháng 9/2026)	%	Sở GDĐT đã ban hành kế hoạch tư vấn hướng nghiệp từ lớp 8, lớp 9; kết hợp các trường CĐ, TC tổ chức ngày hội hướng nghiệp; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS rẽ nhánh học nghề duy trì ở mức 28% - 30%.
22	Đến năm 2030, ít nhất 70% học sinh, sinh viên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số	%	Vượt chỉ tiêu, hiện nay trên 70% HSSV sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số (máy vi tính, điện thoại thông minh trong đó sử dụng thường xuyên mạng xã hội.
23	Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục đại học trực thuộc và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á	%	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia: 60,53 % (chỉ tiêu năm 2026 là 60 %).
24	Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%. Tỉ lệ người lao động có trình độ cao đẳng trở lên đạt 24%.	%	Đã hoàn thành (Chỉ tiêu năm 2026 là 20%. Kết quả: 22,26 %).
25	Trên 20% chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài có ngành đào tạo của cơ sở giáo dục nước ngoài xếp hạng top 500 thế giới trở lên; nâng tỉ	%	Đang thực hiện khảo sát số liệu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả tháng 10/2026
	lệ sinh viên quốc tế theo học các chương trình giáo dục đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh lấy bằng của Việt Nam đạt 1,5%		
26	Nâng tỉ lệ tổng số giảng viên của Thành phố Hồ Chí Minh đi và số giảng viên của nước ngoài đến giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật hằng năm lên 8% trên tổng số giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh	%	Đang thực hiện khảo sát số liệu
27	80% cơ sở giáo dục đại học có ít nhất 03 đề tài, chương trình nghiên cứu chung hoặc dự án hợp tác với nước ngoài hằng năm	%	Đang thực hiện khảo sát số liệu
28	Trên 20% chương trình đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín	%	Đang thực hiện khảo sát số liệu
29	Lựa chọn, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á cho 02 trường CĐ công lập thuộc Thành phố (khoảng 10% trường CĐ công lập thuộc Thành phố)	Trường	Đang thực hiện trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố
II. Đến năm 2035			
30	Tiếp tục lựa chọn, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á cho các trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố.	Trường	Đang thực hiện trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố
31	Nâng tỉ lệ người lao động có trình độ cao đẳng đạt khoảng 30% trong tổng số lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố.	%	Hiện đạt 22,26%
III. Đến năm 2045			
32	Có khoảng 60% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên.	%	Sở GDĐT có Công văn số 9924/SGDĐT-GDTXNNĐH gửi Sở Nội vụ về phối hợp cung cấp thông tin liên quan lực lượng lao động của Thành phố.
33	100% nhà giáo đạt chuẩn; cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại; ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia	%	Tiếp tục thực hiện Đề án 896 về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Đồng thời Sở GDĐT đang rà soát chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo khung trình độ quốc gia.
34	Phấn đấu tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 100%.	%	Hiện đạt 80,87%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả tháng 10/2026
B. CHỈ TIÊU LIÊN QUAN NGÀNH GDĐT			
35	100% trường học và cơ sở giáo dục trên địa bàn hoàn thành việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW;	%	Hoàn thành 100%
36	Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho giáo dục đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách của Thành phố, trong đó chi đầu tư đạt từ 5% trở lên và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3%.	%	
37	Bảo đảm 100% phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố có quy hoạch quỹ đất giáo dục được cập nhật, công khai trên hệ thống thông tin quy hoạch. Đồng thời, tối thiểu 70% kiến nghị, đề xuất liên quan đến thể chế được cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc có phản hồi rõ ràng trong năm, góp phần tháo gỡ các rào cản chính sách trong ngành giáo dục.	%	
38	Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên (được đánh giá là khả thi) được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ các nguồn kinh phí phù hợp.	%	Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 04/5/2026 triển khai Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp" giai đoạn 2026–2035 trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 5665/KH-SGDĐT ngày 12/6/2026 để cụ thể hóa và triển khai thực hiện trong toàn ngành. Năm học 2026–2027, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch số 8963/KH-SGDĐT ngày 26/8/2026, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hướng nghiệp, khởi nghiệp, tăng cường kết nối các ý tưởng, dự án khả thi của học sinh, sinh viên với doanh nghiệp và các nguồn lực hỗ trợ; đồng thời tổ chức thống kê, theo dõi số dự án được đánh giá khả thi và số dự án được kết nối, hỗ trợ đầu tư, làm cơ sở xác định tỷ lệ và đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu 30% hằng năm.